

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

Số: 2137/QĐ-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hưng Yên, ngày 29 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt đề cương Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 105/2005/NĐ-CP ngày 17/8/2005 của Chính Phủ quy
định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Quyết định số 42/2005/QĐ-BCN ngày 30/12/2005 của Bộ trưởng
Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) ban hành Quy định nội dung, trình tự,
thủ tục lập và thẩm định quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Quyết định số 3836/QĐ-BCN ngày 22/11/2005 của Bộ trưởng Bộ
Công nghiệp về việc ban hành đơn giá quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Thông tư 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 của Bộ Xây dựng
hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Công văn số 4041/BCT-NL ngày 06/5/2009 của Bộ Công thương
về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình xây dựng cơ bản chuyên ngành
điện theo Thông tư số 05/2009/TT-BXD của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Công văn số 8119/BCT-ĐTĐL ngày 19/08/2009 của Bộ Công
thương về việc hướng dẫn lập quy hoạch phát triển điện lực;

Căn cứ Công văn số 4036/BKH-KTCN ngày 17/6/2010 của Bộ Kế hoạch
và Đầu tư về việc áp dụng định mức chi phí lập quy hoạch phát triển điện lực
Hưng Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số
1561/TTr-SKHĐT ngày 24/9/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề cương Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên
giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020, với nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên đề cương quy hoạch: Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng
Yên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

2. Chủ đầu tư: Sở Công thương tỉnh Hưng Yên.

3. Địa điểm quy hoạch: 10 huyện, thành phố tỉnh Hưng Yên.

4. Nội dung đề cương của quy hoạch (có đề cương chi tiết kèm theo):

4.1. Phạm vi quy hoạch: 10 huyện, thành phố tỉnh Hưng Yên.

4.2. Mục tiêu và nhiệm vụ của quy hoạch:

- Mục tiêu của quy hoạch:

Trên cơ sở hiện trạng kinh tế - xã hội và dự kiến phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 có xét đến năm 2020 của tỉnh.

+ Đánh giá thực trạng tình hình cung cấp điện và tính toán dự báo nhu cầu tiêu thụ điện của các ngành, nhu cầu điện sinh hoạt, công cộng, nhu cầu điện nông thôn, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

+ Thiết kế sơ đồ cải tạo và phát triển lưới điện 220, 110, 35, 22, 10 kV cho giai đoạn 2011 - 2015.

+ Phân tích, tính toán chế độ vận hành lưới điện trên toàn tỉnh, tính khối lượng vốn đầu tư xây dựng, phân tích kinh tế tài chính đề án và đưa ra tiến độ xây dựng lưới điện.

+ Lập quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

- Nhiệm vụ của quy hoạch:

+ Đánh giá hiện trạng điện lực địa phương và tình hình thực hiện quy hoạch giai đoạn trước;

+ Hiện trạng và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội địa phương trong giai đoạn quy hoạch;

+ Dự báo nhu cầu điện;

+ Đánh giá tiềm năng phát triển các nguồn điện địa phương;

+ Đánh giá khả năng trao đổi điện năng với các khu lân cận;

+ Đánh giá tình hình cung cấp điện ở các xã vùng xa trung tâm huyện;

+ Cân bằng công suất điện năng cho các mốc thời gian quan trọng trong giai đoạn lập quy hoạch, có tính đến yếu tố tăng trưởng đột biến của các khu công nghiệp, khu đô thị;

+ Lựa chọn một số phương án phát triển nguồn, lưới điện hợp lý;

+ Tính toán so sánh các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cho các phương án được chọn;

+ Lựa chọn phương án tối ưu phát triển điện lực tỉnh;

+ Tổng hợp khối lượng xây dựng và vốn đầu tư cho giai đoạn quy hoạch;

+ Phân tích kinh tế - tài chính phương án lựa chọn;

+ Xây dựng bản đồ quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011- 2015 và định hướng đến năm 2020.

4.3. Sản phẩm của quy hoạch:

- Báo cáo tổng hợp "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011 - 2015 và định hướng đến năm 2020": 10 quyển.
- Báo cáo tóm tắt quy hoạch: 10 quyển.
- Số hoá bản đồ hiện trạng "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020": tỷ lệ 1/50.000: 01 bộ.
- Số hoá bản đồ quy hoạch "Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2010 - 2015 và định hướng đến năm 2020": tỷ lệ 1/50.000: 01 bộ.
- Đĩa CD (Báo cáo tổng hợp và các loại bản đồ).

4.4. Kết luận và kiến nghị:

- Kết luận:
 - + Tóm tắt các nội dung chính của đề án.
 - + Tóm tắt các ưu khuyết điểm của lưới điện phân phối, các tồn tại trong quản lý vận hành, những ưu điểm quy hoạch mang lại.
- Kiến nghị:
 - + Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện quy hoạch.
 - + Đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch.

5. Dự toán lập quy hoạch:

- Dự kiến khối lượng xây dựng và cải tạo lưới điện tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015 như sau:

+ Khối lượng xây dựng mới:

1- Đường dây 220 kV:	50 km
2- Đường dây 110 kV:	80 km
3- Đường dây 35 - 22 kV:	250 km
4- Trạm biến áp 220 kV:	250.000 kVA
5- Trạm biến áp 110 kV:	458.000 kVA
6- Trạm biến áp 35 - 22/0,4 kV:	250.000 kVA

+ Khối lượng cải tạo, mở rộng:

1- Cải tạo trạm biến áp 220 kV:	250.000 kVA
2- Cải tạo trạm biến áp 110 kV:	334.000 kVA
3- Trạm biến áp 35 - 22/0,4 kV:	100.000 kVA
4- Đường dây 35 - 22 kV:	250 km

- Dự toán lập quy hoạch : **1.971.989.000 đồng.**

(Một tỷ, chín trăm bảy một triệu, chín trăm tám chín nghìn đồng)

Giá trị dự toán trên là căn cứ để quản lý chi phí lập quy hoạch (có dự toán chi tiết kèm theo).

6. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2010 - 2011.

Điều 2. Chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức lập Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020 để trình thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh về trình tự, lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch.

Giá trị dự toán trên làm căn cứ để tạm ứng hợp đồng giữa chủ đầu tư và đơn vị tư vấn. Sau khi Dự án quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chủ đầu tư cùng đơn vị tư vấn xác định khối lượng đơn vị tư vấn đã thực hiện, lập lại dự toán chi phí trình thẩm định và phê duyệt theo quy định.

Điều 3. Ông Chánh văn phòng UBND tỉnh; giám đốc các sở, ngành: Công thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan căn cứ quyết định thi hành. / *thuyerson*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu VT; BCVT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Minh Ngọc
*** Đặng Minh Ngọc**